

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 222/2024/DS-ST

Ngày: 21-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phôi

2. Ông Nguyễn Tấn Bình

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Thao là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2024/QĐST-DS ngày 02/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn : Bà Trần Thị Tuyết Thanh-Chuyên viên quản lý tín dụng và kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch Phú Tài ; Địa chỉ: 1592 Hùng Vương, P. Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Giấy ủy quyền số 01A/2024/GUQ-PGDPT ngày 05/01/2024); vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Lê Thị Tuyết Minh, sinh năm 1977; Địa chỉ: 04 Tô Hiến Thành, P. Nguyễn Văn Cừ, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 5 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín do bà Trần Thị Tuyết Thanh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 02/3/2021, chị Lê Thị Tuyết Minh có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Bình Định – Phòng giao dịch Phú Tài (sau đây viết tắt là Ngân hàng) giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Căn cứ thu nhập của chị Minh, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho chị Lê Thị Tuyết Minh, số thẻ 970403-6476, với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân chị Minh, lãi suất là 26,6%/năm, lãi quá hạn là 39,888%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 20/8/2024 chị Minh đã thực các giao dịch với số tiền là 116.739.198 đồng, phí trễ hạn 2.198.978 đồng, tiền lãi 26.221.999 đồng, phí 1.300.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, chị Minh đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 108.162.405 đồng. Tuy nhiên, từ tháng 01/2024 chị Minh đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi thẻ tín dụng đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng theo như cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, yêu cầu chị Minh thanh toán nợ nhưng chị Minh không hợp tác, không có thiện chí trả nợ. Do chị Minh vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15/3/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của chị Minh và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ đến ngày 15/3/2024 thành nợ gốc là 32.592.074 đồng. Tính đến ngày 20/8/2024 chị Minh còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền là 38.297.770 đồng (trong đó nợ vốn gốc: 32.592.074đ, nợ lãi quá hạn: 5.705.696 đồng). Đây là khoản nợ của cá nhân chị Minh nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa buộc chị Lê Thị Tuyết Minh phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 20/8/2024 là 38.297.770 đồng (trong đó nợ vốn gốc: 32.592.074đ, nợ lãi quá hạn: 5.705.696 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 21/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định tại giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký.

Bị đơn chị Lê Thị Tuyết Minh: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã nhiều lần triệu tập hợp lệ chị Lê Thị Tuyết Minh đến Tòa để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên xét xử nhưng chị Minh vẫn không đến Tòa để làm việc, do đó Tòa không lấy được lời khai của chị Lê Thị Tuyết Minh.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Lê Thị Tuyết Minh phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền là 38.297.770 đồng (trong đó nợ vốn gốc: 32.592.074đ, nợ lãi quá hạn: 5.705.696 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Tuyết Thanh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 20-8-2024. Chị Lê Thị Tuyết Minh là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín yêu cầu chị Minh phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tạm tính ngày 20/8/2024 với tổng số tiền là 38.297.770 đồng (trong đó nợ vốn gốc: 32.592.074đ, nợ lãi quá hạn: 5.705.696 đồng) và trả lãi phát sinh, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bảng tóm tắt sao kê đề ngày 20/8/2024 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định:

Ngày 15/3/2021 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín đã cấp thẻ tín dụng cho chị Lê Thị Tuyết Minh, số thẻ 970403-6476, với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Việc giao kết hợp đồng giữa Ngân hàng và chị Minh là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, căn cứ bảng tóm tắt sao kê các giao dịch đã thực hiện qua thẻ tín dụng thể hiện sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị Minh đã thực hiện các giao dịch tính đến ngày 20/8/2024 với số tiền là 116.739.198 đồng, phí trễ hạn 2.198.978 đồng, tiền lãi 26.221.999 đồng, phí 1.300.000 đồng. Chị Minh đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 108.162.405 đồng. Từ tháng 01/2024 chị Minh đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi thẻ tín dụng đầy đủ, đúng hạn cho Ngân hàng theo như cam kết. Do chị Minh vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 15/3/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ tín dụng của chị Minh và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 32.592.074 đồng sang nợ quá hạn. Tính đến hết ngày 20/8/2024, chị Minh còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với tổng số tiền là 38.297.770 đồng (trong đó nợ vốn gốc: 32.592.074đ, nợ lãi quá hạn: 5.705.696 đồng).

Xét thấy bị đơn chị Lê Thị Tuyết Minh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng (bao gồm giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp

đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Sacombank). Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín khởi kiện yêu cầu Tòa buộc bị đơn chị Lê Thị Tuyết Minh trả số tiền gốc và lãi còn nợ tính đến ngày 20/8/2024 với tổng số tiền là 38.297.770 đồng (trong đó nợ vốn gốc: 32.592.074đ, nợ lãi quá hạn: 5.705.696 đồng) và trả lãi phát sinh từ ngày 21/8/2024 cho đến khi trả dứt nợ theo mức lãi suất quá hạn quy định tại giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Minh phải chịu 1.915.000 đồng.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, 463, 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

1. Buộc chị Lê Thị Tuyết Minh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền gốc và lãi còn nợ tạm tính đến ngày 20/8/2024 là 38.297.770 đồng (trong đó nợ vốn gốc: 32.592.074đ, nợ lãi quá hạn: 5.705.696 đồng).

Kể từ ngày 21/8/2024 chị Minh còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký cho đến khi trả dứt nợ.

2. Về án phí:

2.1. Chị Lê Thị Tuyết Minh phải chịu 1.915.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 859.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000909 ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và chị Lê Thị Tuyết Minh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn
- Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn
- Các đương sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Kim Anh

